

Số: 880 /NQ-PVChem

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc: **Giao chính thức Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 cho Công ty Mẹ - PVChem**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 của PVChem được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 766/NQ-PVChem ngày 26/6/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1485/NQ-PVChem ngày 30/12/2022 của Hội đồng quản trị PVChem về việc tạm giao Kế hoạch SXKD năm 2023 Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc PVChem tại Tờ trình số 48./TTr-PCT ngày 12/7/2023 về việc chính thức giao/chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2023 cho PVChem, các Chi nhánh và các đơn vị thành viên; Căn cứ Biên bản họp số 871/BB-PVChem của Hội đồng quản trị PVChem ngày 18/7/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao chính thức Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 cho Công ty Mẹ - PVChem với nội dung như các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các Ban/Văn phòng/Chi nhánh và Người đại diện phần vốn của PVChem tại các đơn vị thành viên tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023, tuân thủ các Quy định hiện hành và Điều lệ PVChem.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ - PVChem chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, UBKT (e-copy);
- Ban TGD (e-copy);
- Lưu: VT, KHĐT, TK.PVChem.

[Handwritten signature]

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đại Nghĩa

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (PVCHEM)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 880/NQ-PVChem ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị PVChem)

I. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023;
- Thúc đẩy công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trong danh mục đầu tư đã được Tập đoàn chấp thuận, thực hiện đầu tư sau khi hoàn thiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, Tập đoàn, điều lệ hoạt động của đơn vị đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng tiến độ và mục tiêu đề ra theo kế hoạch.
- Tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thống đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hạ giá thành sản phẩm. Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm mới có hiệu quả kinh tế nhằm phát huy công suất của Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép.
- Duy trì và cung cấp ổn định dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ công nghiệp với các khách hàng truyền thống. Tìm kiếm cung cấp các dịch vụ khảo sát và sửa chữa hệ thống chống ăn mòn cho các công trình dầu khí của các nhà máy Lọc dầu, các Nhà máy Đạm... Tìm kiếm cơ hội cung cấp dịch vụ tại các dự án Long Sơn, Long Phú, Sông Hậu...
- Phát triển kinh doanh hoá chất trong ngành, tập trung vào dịch vụ hoá chất khai thác, hoá chất khoan, hoá chất lọc hoá dầu, hoá chất công nghiệp khác và phân phối/kinh doanh các sản phẩm hoá dầu, kinh doanh nội địa và quốc tế. Tìm kiếm cơ hội kinh doanh các sản phẩm mới mang lại hiệu quả.
- Nghiên cứu đưa vào thử nghiệm thành công hệ dung dịch khoan của PVChem với các giếng của Vietsovpetro. Nghiên cứu phương án triển khai các giải pháp xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu với từng điều kiện cụ thể của các giếng khai thác.
- Phối hợp với PVFCCo triển khai, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, tiến độ đầu tư xây dựng dự án nhà máy sản xuất Oxy già (H_2O_2); Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư Dự án sản xuất PET chip tái chế từ chai nhựa PET phế liệu.

2. Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty; Xây dựng bộ máy quản trị, cơ chế quản lý điều hành chuyên nghiệp và hiệu quả; Thúc đẩy tiến độ thoái toàn bộ phần vốn góp của PVChem tại DMC-VTS hoặc triển khai thủ tục phá sản DMC-VTS (nếu thoái vốn không thành công)

3. Về tài chính

- Triển khai phương án tăng vốn điều lệ sau khi các cấp có thẩm quyền chấp thuận/phê duyệt.
- Khai thác sử dụng hiệu quả các tài sản trong toàn Tổng công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Tổng công ty.

4. Nhiệm vụ khác

- Thực hiện rà soát, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
- Tiếp tục tập trung công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD với Tập đoàn.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát động. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

II. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | | | | |
|----|---|-------------|-------------------|-----------------|-----------------|------------------|-----------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | | Thực hiện Quý I | Kế hoạch Quý II | Kế hoạch Quý III | Kế hoạch Quý IV |
| A | B | C | 1=2+3+4 | 2 | | 3 | 4 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 926,89 | 703,61 | 705,11 | 708,11 | 926,89 |
| 2 | Vốn Điều lệ | | 812,00 | 500,00 | 500,00 | 500,00 | 812,00 |
| 3 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.600,00 | 503,67 | 270,00 | 330,00 | 497,00 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 24,10 | 1,82 | 1,50 | 3,00 | 17,78 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 24,10 | 1,82 | 1,50 | 3,00 | 17,78 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ (500 tỷ) | % | 4,80 | | | | |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (714,9) | % | 3,40 | | | | |
| 8 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 55,00 | 29,85 | 8,00 | 8,00 | 9,15 |
| 9 | Kế hoạch lao động, trong đó: | Người | | | | | |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | | | | |
|------|--|-------------|-------------------|--|-----------------|------------------|-----------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | | Thực hiện Quý I | Kế hoạch Quý II | Kế hoạch Quý III | Kế hoạch Quý IV |
| A | B | C | 1=2+3+4 | 2 | 3 | 4 | |
| 9.1 | Lao động cuối kỳ | Người | 148 | 140 | 143 | 145 | 148 |
| - | Lao động cơ quan C.ty Mẹ | Người | 43 | 47 | 43 | 43 | 43 |
| - | Lao động các Chi nhánh | Người | 105 | 93 | 100 | 102 | 105 |
| 9.2 | Lao động bình quân | Người | 144 | 140 | 141 | 144 | 147 |
| - | Lao động cơ quan C.ty Mẹ | Người | 45 | 47 | 46 | 43 | 43 |
| - | Lao động các Chi nhánh | Người | 99 | 93 | 95 | 101 | 104 |
| 10 | Chi phí cho hoạt động của HĐ KHCN (*) | Tỷ đồng | 0,21 | | | | 0,21 |
| 11 | Kế hoạch đào tạo của Cơ quan Công ty Mẹ | | | | | | |
| 11.1 | Thực hiện đào tạo | Lượt ng | 100 | 10 | 40 | 40 | 10 |
| 11.2 | Kinh phí đào tạo | Triệu đồng | 151,40 | 15,10 | 60,60 | 60,60 | 15,10 |
| 12 | Kế hoạch Quỹ lương Văn phòng Công ty Mẹ năm 2023 | Tỷ đồng | | Theo Kế hoạch tạm giao tại Nghị quyết số 1485/NQ-PVChem ngày 30/12/2022. Quỹ lương kế hoạch sẽ được phê duyệt/chấp thuận tại Quyết định riêng. | | | |

Ghi chú: () Chi phí cho hoạt động của Hội đồng KHCN theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng KHCN PVChem được ban hành tại Quyết định số 1138/QĐ-PVChem ngày 07/9/2021.*

III. Kế hoạch đầu tư 2023

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2023 |
|------------|--------------------------|----------------|---------------|
| I | Tổng vốn đầu tư | Tỷ đồng | 328,90 |
| 1 | Đầu tư XDCB và MSTTB | Tỷ đồng | 21,40 |
| 2 | Đầu tư tài chính | Tỷ đồng | 307,50 |
| II | Nguồn vốn đầu tư | Tỷ đồng | 328,90 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 326,70 |
| 2 | Vốn khác | Tỷ đồng | 2,20 |
| III | Giá trị giải ngân | Tỷ đồng | 328,90 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 326,70 |
| 2 | Vốn khác | Tỷ đồng | 2,20 |

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2023 CỦA CÔNG TY MẸ PVCHEM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 880 /NQ-PVChem ngày 10 tháng 7 năm 2023 của HĐQT Tổng công ty PVChem)

ĐVT: Tỷ đồng

| TT | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công/ hoàn thành | Tổng mức Đầu tư dự kiến | | | | | | | Kế hoạch 2023 | | | Ghi chú | | |
|-----------|--|-------------------|-------------------|---------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------|-----------------|---------------------------|----------------|---------|----------------|---------------------------|----------------|---------|-----|-------------------------|
| | | | | | Số quyết định | Ngày, tháng duyệt | Cơ quan duyệt | Tổng mức đầu tư | | | Tổng số | Trong đó | | | | | |
| | | | | | | | | Vốn chủ sở hữu | | Vốn vay + khác | | Vốn chủ sở hữu | | Vốn vay + khác | | | |
| | | | | | | | | Vốn TD cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | | | Vốn TD cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 18 | 19 | 20 | 21 | | |
| | Tổng cộng (A+B+C) | | | | | | | | | | | | 328,9 | 0,0 | 326,7 | 2,2 | |
| | Ngoại tệ | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Nội tệ | | | | | | | | | | | | | | | | |
| A | Các Dự án | | | | | | | | | | | | | | | | |
| I | Dự án chuyển tiếp | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Dự án nhóm A | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Dự án nhóm B | | | | | | | | | | | | | | | | |
| II | Dự án thực hiện trong năm | | | | | | | | | | | | 5,9 | 0,0 | 3,7 | 2,2 | |
| | Dự án nhóm B | | | | | | | 1778 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | 5,9 | 0,0 | 3,7 | 2,2 | |
| 1 | Nhà máy sản xuất khí công nghiệp từ nguồn nhiệt lạnh (Cold Energy) dự án LNG Thị Vải; Nhà máy sản xuất khí công nghiệp (N2, O2, H2,...). | Việt Nam | 216.000 tấn/năm | | | | | 920 | | | | | 1,5 | | 1,5 | | Dự án nghiên cứu đầu tư |

| TT | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công/hoàn thành | Tổng mức Đầu tư dự kiến | | | | | | | Kế hoạch 2023 | | | Ghi chú | | |
|----------|---|-------------------|-------------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------|-----------------|---------------------------|----------------|---------|----------------|---------------------------|----------------|---------|------|---|
| | | | | | Số quyết định | Ngày, tháng duyệt | Cơ quan duyệt | Tổng mức đầu tư | | | Tổng số | Trong đó | | | | | |
| | | | | | | | | Vốn chủ sở hữu | | Vốn vay + khác | | Vốn chủ sở hữu | | Vốn vay + khác | | | |
| | | | | | | | | Vốn TD cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | | | Vốn TD cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 18 | 19 | 20 | 21 | | |
| 2 | Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già | Miền Nam | 40.000 tấn/năm | | | | | | 858 | | | | 4,4 | | 2,16 | 2,24 | |
| B | Mua sắm trang thiết bị | | | | | | | | 15,5 | | | | 15,5 | 0 | 15,5 | | Mua sắm Trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của PVChem ITS |
| 1 | Mua thiết bị giàn giá | | | | | | | | 10 | | | | 10 | | 10 | | |
| 2 | Ô tô bán tải | | | | | | | | 1 | | | | 1 | | 1 | | |
| 3 | Quạt thông gió, máy nén khí | | | | | | | | 4,5 | | | | 4,5 | | 4,5 | | |
| C | Đầu tư tài chính | | | | | | | | 598 | | | | 307,5 | 0,0 | 307,5 | | |
| 1 | Công ty PVChem ITS | | | | | | | | 60 | | | | 60 | | 60 | | |
| 2 | Công ty PVChem -CS | | | | | | | | 125 | | | | 125 | | 125 | | |
| 3 | Công ty PVChem-Tech | | | | | | | | 90 | | | | 90 | | 90 | | |
| 4 | Công ty DMC | | | | | | | | 30 | | | | 30 | | 30 | | |
| 5 | Công ty liên doanh/CP thực hiện dịch vụ dầu khí | | | | | | | | 31 | | | | 0,5 | | 0,5 | | |

| TT | Tên dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công/ hoàn thành | Tổng mức Đầu tư dự kiến | | | | | | | Kế hoạch 2023 | | | Ghi chú | |
|----|--|-------------------|-------------------|---------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------|-----------------|---------------------------|----------------|---------|----------------|---------------------------|----------------|---------|---|
| | | | | | Số quyết định | Ngày, tháng duyệt | Cơ quan duyệt | Tổng mức đầu tư | | | Tổng số | Trong đó | | | | |
| | | | | | | | | Vốn chủ sở hữu | | Vốn vay + khác | | Vốn chủ sở hữu | | Vốn vay + khác | | |
| | | | | | | | | Vốn TD cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | | | Vốn TD cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 18 | 19 | 20 | 21 | |
| 6 | Công ty CP triển khai hóa chất cơ bản/công nghiệp | | | | | | | | 89 | | | | 0,5 | | 0,5 | |
| 7 | Thành lập Công ty liên doanh/CP giữa PVChem và Công ty Shinkong synthetic fibers corporation và đối tác trong nước | | | | | | | | 88 | | | | 1 | | 1 | PVChem đang tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư dự án sản xuất PET chip từ chai nhựa PET phế liệu theo như chỉ đạo của PVN |
| 8 | Thành lập Công ty TNHH/Liên doanh/CP sản xuất hóa chất phục vụ cho khâu sau | | | | | | | | 85 | | | | 0,5 | | 0,5 | |